

TÌM HIỂU KIẾN THỨC CỦA HỌC SINH NỮ TRƯỜNG TRUNG CẤP Y TẾ QUẢNG BÌNH VỀ PHÒNG VÀ PHÁT HIỆN SỚM UNG THƯ CỔ TỬ CUNG NĂM 2016

PHAN THỊ THANH TÂM; HOÀNG ĐẠI THỌ; TRẦN QUANG TRUNG

Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, ung thư là một trong những bệnh ngày càng được quan tâm ở nhiều nước trên thế giới. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trên toàn cầu có khoảng 14,1 triệu ca ung thư mới mắc hàng năm và có khoảng 8,2 triệu người tử vong mỗi năm vì căn bệnh này; trong đó có tới 2/3 là ở các nước có thu nhập thấp và trung bình [2]. Năm 2007, số ca tử vong do ung thư chiếm 13% tổng số ca tử vong do tất cả các nguyên nhân trên toàn thế giới. Ước tính đến năm 2015, mỗi năm trên thế giới sẽ có 15 triệu người mắc mới ung thư và 9 triệu người chết do ung thư, trong đó 2/3 là ở các nước đang phát triển. Ở khu vực châu Á Thái Bình Dương, ung thư là một trong ba nguyên nhân chính gây tử vong ở người.

Ung thư cổ tử cung (UTCTC) là loại ung thư thường gặp ở nữ giới, đứng hàng thứ ba trong các loại ung thư chung và đứng thứ tư trong số các nguyên nhân gây tử vong ở phụ nữ trên toàn thế giới [1]. Năm 2008, UTCTC chiếm 9% (529.800 ca) trong tổng số các trường hợp ung thư mới toàn cầu và chiếm 8% (275.100 ca) trong tổng số các trường hợp tử vong ở nữ giới [4]. Tại Việt Nam, theo số liệu giám sát tình hình mắc ung thư giai đoạn (2001-2004) UTCTC là một trong năm loại ung thư phổ biến ở nữ giới. Trên thế giới, các yếu tố nguy cơ của UTCTC đã được ghi nhận bởi rất nhiều nghiên cứu, bao gồm vi rút HPV, quan hệ tình dục (QHTD) sớm hoặc QHTD với nhiều bạn tình, sử dụng thuốc tránh thai, sinh đẻ nhiều, hút thuốc lá...[4]. Tuy nhiên, tại Việt Nam các nghiên cứu tìm hiểu về những yếu tố nguy cơ của UTCTC chưa có nhiều, với những thành tựu y khoa tiên tiến, ngày nay các

nhà khoa học đã giúp việc phòng, phát hiện sớm và điều trị các bệnh ung thư phụ nữ trở nên thuận lợi hơn rất nhiều, chỉ em càng có nhiều cơ hội tránh được nguy cơ tử vong do ung thư nếu được tầm soát và điều trị kịp thời. Bởi vậy, một trong những việc cấp thiết cần làm là thông tin cho cộng đồng, bằng mọi phương tiện, mọi lúc, mọi nơi, đẩy mạnh nhận thức của cộng đồng về việc phòng và phát hiện sớm ung thư nói chung và cổ tử cung nói riêng.

Trong bài viết này sẽ giới thiệu kết quả tìm hiểu kiến thức của nữ học sinh Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình về phòng, phát hiện sớm UTCTC năm 2016 thông qua phiếu điều tra.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Kiến thức về bệnh UTCTC

- Hiểu biết của học sinh về UTCTC (n = 252)

100% học sinh nghe nói đến bệnh UTCTC. 96,0% học sinh biết rằng UTCTC là loại ung thư hay gặp ở phụ nữ. Chỉ có 17,5% số học sinh biết được UTCTC điều trị khỏi hoàn toàn; có 55,2% học sinh cho rằng UTCTC không điều trị khỏi hoàn toàn và 27,4% học sinh không biết gì về bệnh.

- Hiểu biết về tuổi mắc UTCTC

Có 88,5% học sinh cho rằng độ tuổi nguy cơ mắc UTCTC là từ 35-50 tuổi, đã quan hệ tình dục chiếm tỷ lệ cao nhất.

3,2% học sinh cho rằng phụ nữ độ tuổi có nguy cơ mắc UTCTC là từ 51-65 tuổi đã quan hệ tình dục, chiếm tỷ lệ thấp nhất.

- Hiểu biết về biểu hiện sớm của UTCTC

Các biểu hiện sớm của UTCTC được học sinh biết đến cao nhất là chảy mủ âm đạo bất thường 55,2%; chảy máu âm đạo sau khi quan hệ 53,2%; tiểu tiện thường xuyên 9,1% chiếm

tỷ lệ thấp nhất; có 17,5% học sinh không biết về biểu hiện sớm của UTCTC.

- Hiểu biết về yếu tố nguy cơ UTCTC

Yếu tố nguy cơ được học sinh biết đến cao nhất là vệ sinh bộ phận sinh dục không đúng cách 73,0%, quan hệ tình dục với nhiều người 63,0%, do viêm cổ tử cung mạn tính 59,1%, do nhiễm HPV 54,4%; đái tháo đường 6,7% chiếm tỷ lệ thấp nhất.

2.2. Kiến thức về phòng ngừa bệnh UTCTC

- Hiểu biết về phương pháp phát hiện sớm UTCTC

Có 44,0% học sinh biết về phương pháp phát hiện sớm UTCTC bằng xét nghiệm Pap thường xuyên 3 năm/1 lần chiếm tỷ lệ cao nhất; chụp buồng tử cung 2 lần/ năm 15,9% chiếm tỷ lệ thấp nhất. Có 15,9% học sinh không biết về phương pháp phát hiện UTCTC.

- Hiểu biết về biện pháp phòng ngừa UTCTC

Có 93,7% học sinh biết đến khám phụ khoa định kỳ để phát hiện sớm UTCTC chiếm tỷ lệ cao nhất. Có 55,6% số học sinh biết đến biện pháp phòng ngừa là tiêm vắc xin HPV. Có 15,9% số học sinh biết đến biện pháp phòng ngừa là không hút thuốc lá chiếm tỷ lệ thấp nhất.

- Hiểu biết của học sinh về vắc xin phòng UTCTC

Có 73,8% học sinh hiểu biết về bệnh UTCTC có vắc xin phòng ngừa chiếm tỷ lệ cao nhất. Có 21,4% học sinh không biết bệnh UTCTC có vắc xin phòng ngừa.

Có 11,9% học sinh biết đến Gardasil, 6,7% Cervarix là vắc xin phòng ngừa UTCTC. Có 79,0% học sinh không biết tên của vắc xin phòng ngừa UTCTC chiếm tỷ lệ cao nhất.

Có 75,8% học sinh biết đến thời điểm thích hợp tiêm vắc xin phòng UTCTC là trẻ gái và phụ nữ từ 9-26 tuổi, chưa có quan hệ tình dục chiếm tỷ lệ cao nhất. Có 9,9% học sinh biết đến thời điểm thích hợp tiêm vắc xin phòng UTCTC là trẻ gái và phụ nữ từ 9-26 tuổi, đã có quan hệ tình dục 9,9% chiếm tỷ lệ thấp nhất.

3. Bàn luận

3.1. Kiến thức về bệnh UTCTC

Nghiên cứu cho thấy, 252/252 học sinh nữ đang học tại Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình từng nghe/biết đến bệnh UTCTC chiếm tỷ lệ 100%; có 96,0% biết đây là bệnh ung thư hay gặp ở phụ nữ. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự kết quả nghiên cứu của Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012) tại Quỳnh Phụ, Thái Bình [3]. Có thể thấy ngày càng có nhiều phụ nữ quan tâm và biết đến UTCTC.

Mặc dù có 88,5% học sinh biết độ tuổi có nguy cơ mắc UTCTC cao là từ 35-50 tuổi, đã quan hệ tình dục, tuy nhiên chỉ có 17,5% số học sinh biết được UTCTC điều trị khỏi hoàn toàn nếu được phát hiện sớm và có đến 55,2% học sinh cho rằng UTCTC không điều trị khỏi hoàn toàn. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012) [3].

Các đối tượng nghiên cứu lựa chọn đúng các biểu hiện sớm của bệnh UTCTC, trong đó biểu hiện sớm của UTCTC được học sinh biết đến cao nhất là chảy mủ âm đạo bất thường 55,2%; chảy máu âm đạo sau khi quan hệ 53,2%; tiểu tiện thường xuyên 9,1% chiếm tỷ lệ thấp nhất; có 17,5% học sinh không biết về biểu hiện sớm của UTCTC.

Vệ sinh bộ phận sinh dục không đúng cách là yếu tố nguy cơ của UTCTC được học sinh trong nghiên cứu biết đến cao nhất 73,0%, tiếp đến là quan hệ tình dục với nhiều người 63,0%, viêm cổ tử cung mạn tính 59,1%, nhiễm HPV 54,4% và do nhiễm HPV 54,4%; đái tháo đường 6,7% chiếm tỷ lệ thấp nhất. Trong khi đó, nghiên cứu của Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012), viêm nhiễm đường sinh dục là yếu tố nguy cơ được đối tượng nghiên cứu lựa chọn nhiều nhất 77,5% [3]. Tuy vậy, sự khác biệt này không đáng kể và học sinh cũng đã nhận thức đúng một số yếu tố nguy cơ của bệnh UTCTC.

3.2. Kiến thức về phòng ngừa bệnh UTCTC

Kết quả nghiên cứu cho thấy, xét nghiệm Pap thường xuyên 3 năm/1 (44,0%), khám sức khỏe và soi cổ tử cung 1 lần/năm (24,4%) là

phương pháp chẩn đoán sớm UTCTC được học sinh trong nghiên cứu này biết đến nhiều nhất. Kết quả nghiên cứu trên thấp hơn nghiên cứu của Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012) [3], có thể do sự khác biệt về đặc điểm kinh tế, xã hội... nên điều kiện tiếp cận thông tin và các dịch vụ khác nhau.

Khám phụ khoa định kỳ là biện pháp được 93,7% học sinh trong nghiên cứu biết để phòng ngừa bệnh UTCTC; tiếp theo là không quan hệ tình dục với nhiều người (61,5%); vệ sinh đường sinh dục đúng cách (56,0%); không quan hệ tình dục sớm (51,6%). Không hút thuốc lá và không uống thuốc tránh thai từ 5 năm trở lên được lựa chọn với tỷ lệ thấp (<30%). Điều đáng nói ở đây là nghiên cứu của chúng tôi số học sinh biết đến biện pháp phòng ngừa là tiêm vắc xin HPV chiếm tỷ lệ 55,6%, thấp hơn nghiên cứu của Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012). Qua đó cho thấy kiến thức của học sinh về vấn đề này chưa đầy đủ và đồng đều, nên việc tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về phòng ngừa UTCTC đặc biệt là tiêm phòng vắc xin là rất quan trọng.

Chế độ ăn uống giàu dinh dưỡng; ăn nhiều hoa quả, rau xanh là các biện pháp cải thiện chế độ dinh dưỡng ít được đối tượng nghiên cứu biết đến trong biện pháp phòng ngừa UTCTC, chỉ chiếm tỷ lệ 27,4% và 25,4%.

Về hiểu biết của học sinh về vắc xin phòng UTCTC nghiên cứu cho thấy, có 73,8% học sinh tham gia nghiên cứu biết được bệnh UTCTC có vắc xin để phòng ngừa, tuy nhiên chỉ có 55,6% học sinh cho rằng tiêm vắc xin là biện pháp phòng bệnh UTCTC hữu hiệu nhất.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thanh Bình (2015), “Xác định giá trị và tính khả thi của phương pháp quan sát với ACID ACETIC (VIA) trong sàng lọc UTCTC tại Bắc Ninh và Cần Thơ, một số yếu tố liên quan đến ung thư cổ tử cung”, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Y tế Công cộng.
2. “Phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh ung thư phổ biến ở nữ giới”, bài viết đăng trên Website của Trung tâm y học Hạt nhân và Ung bướu Bệnh viện Bạch Mai tại địa chỉ: <http://ungthubachmai.com.vn/ung-th/item>.
3. Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012), “Kiến thức, thực hành phòng ngừa ung thư cổ tử cung và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ đã có chồng từ 35-60 tuổi tại thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình”. Tạp chí Y học dự phòng Việt Nam, Tập XXIII, số 6 (142) 2013, tr 104-113.
4. Trần Đức Hạnh, Vũ Thị Hoàng Lan và cộng sự (2013), “Một số yếu tố nguy cơ mắc UTCTC ở phụ nữ từ 30-60 tuổi: Kết quả nghiên cứu biện chứng tại Bắc Ninh và Cần Thơ 2013”. Tạp chí Y học dự phòng Việt Nam, Tập XXV, số 3 (163) 2015, tr 93-97.

Kết quả này thấp hơn so với Bùi Thị Thu Hà và cộng sự (2012) [3], 63,3% đối tượng nghiên cứu lựa chọn biện pháp tiêm phòng vắc xin UTCTC. Có sự chênh lệch giữa các tỷ lệ này có thể là do giá cả vắc xin hoặc hiểu biết về các loại vắc xin nhóm tuổi nghiên cứu.

Trong nghiên cứu của chúng tôi có 75,8% học sinh biết đúng thời điểm thích hợp để tiêm vắc xin phòng UTCTC là trẻ gái và phụ nữ từ 9-26 tuổi, chưa có quan hệ tình dục.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu 252 nữ học sinh đang học tại Trường Trung cấp Y tế Quảng Bình về phòng, phát hiện sớm UTCTC năm 2016, chúng tôi đi đến kết luận sau:

- **Kiến thức về bệnh UTCTC:** 100% học sinh biết/nghe nói về bệnh UTCTC; 96,0% biết UTCTC là bệnh ung thư hay gặp ở phụ nữ; 55,2% học sinh nữ biết UTCTC không thể điều trị khỏi hoàn toàn; 88,5% học sinh biết độ tuổi có nguy cơ mắc UTCTC là từ 35-50 tuổi, đã quan hệ tình dục. Tỷ lệ học sinh biết dấu hiệu sớm của bệnh UTCTC là chảy mủ âm đạo bất thường chiếm 55,2%.

- **Kiến thức về phòng ngừa bệnh UTCTC:** Tỷ lệ hiểu biết của học sinh nữ về phương pháp phát hiện sớm UTCTC không cao (< 50%) và có 15,9% học sinh không biết về phương pháp phát hiện sớm UTCTC. Biện pháp phòng ngừa UTCTC được học sinh nữ biết đến nhiều nhất là khám phụ khoa định kỳ 93,7%. Tỷ lệ học sinh biết về bệnh UTCTC có vắc xin phòng ngừa chiếm tỷ lệ cao 73,8%. Có 79,0% học sinh không biết tên của vắc xin phòng ngừa UTCTC chiếm tỷ lệ rất cao ■